TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TĨNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:15/2018/QĐST-HNGĐ	*Can Lộc, ngày 21tháng 02năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số17/2018/TLST-HNGĐ ngày09/02/2018 giữa chị Nguyễn Thị D; Sinh năm: 1991; HKTT: Thôn ĐC, xã TL, huyện CL, tỉnh HT; Nơi ở hiện nay: Xóm MQ, xã TC, huyện LH, tỉnh HT và anh Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1991; HKTT: Thôn ĐC, xã TL, huyện CL, tỉnh HT.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày12/02/2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày12/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung của vợ chồng:Chị D và anh H có 02 con chung là Nguyễn Văn D1, sinh ngày 19/8/2013 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/3/2015. Chị D và anh Hthống nhất chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Nguyễn Minh Tđến khi con thành niên; anh Htrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Nguyễn Văn D1đến khi con thành niên. Anh Hcó quyền đi lại, thăm nom cháu T, chị D có quyền đi lại, thăm nom cháu D1, không ai được cản trở, ngăn cấm. Chị Dkhông phải cấp dưỡng nuôi cháu D1, anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu T

- Về tài sản chung, nợ chung:

Chị D và anh Hthống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:Chị D và anh Hthống nhất vợ chồng thỏa thuận chị Dchịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí mà chị Dđã nộp là 150.000(Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0004296ngày 09/02/2018của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CL.

Chị Dđã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HT
- VKSND huyện CL
- Chi cục THADS huyện CL
- Các đương sự
- UBND xã TL, xã TC
- Lưu hồ sơ vụ án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL
Thẩm phán

Lê Công Quế